

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2016

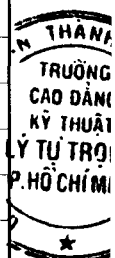
KẾT QUẢ HỘI THI TÌM HIỂU VỀ ASEAN

Ngày 20 tháng 01 năm 2016

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	SỐ CÂU ĐÚNG	ĐIỂM THI
1	000139	Nguyễn Văn	Nhân	15CĐ-ĐĐT9	60	10.0
2	000041	Nguyễn Tiến	Đạt	15CĐ-CK5	59	9.8
3	000005	Võ Trần Huê	Anh	15CĐ-MTT3	57	9.5
4	000040	Lê Trọng	Đạt	15CĐ-ĐĐT5	57	9.5
5	000064	Huỳnh Ngọc	Hiếu	15CĐ-Ô4	57	9.5
6	000112	Nguyễn Hoàng	Long	15CĐ-Ô4	57	9.5
7	000022	Vũ Thành	Chương	15CĐ-ĐĐT7	55	9.2
8	000237	Trương Lê Quốc	Trọng	15CĐ-ĐĐT4	55	9.2
9	000254	Bùi Thị Kim	Tuyền	13CĐ-M	55	9.2
10	000062	Nguyễn Đức	Hiển	15CĐ-Ô9	54	9.0
11	000193	Nguyễn Quốc	Thái	15CĐ-ĐĐT8	54	9.0
12	000079	Nguyễn Quang	Hữu	15CĐ-CNTT2	53	8.8
13	000161	Trần Thị Ngọc	Phượng	15CĐ-MTT3	53	8.8
14	000162	Hồ Nguyễn Nhựt	Quang	15CĐ-ĐĐT9	53	8.8
15	000081	Đặng Tuấn	Huy	15CĐ-Ô4	52	8.7
16	000087	Trần Văn	Hy	15CĐ-ĐĐT9	52	8.7
17	000180	Trần Mũ	Tắc	15TN-NL	52	8.7
18	000187	Võ Thành	Tài	15CĐ-MTT1	51	8.5
19	000052	Quảng Thanh	Hà	15CĐ-ĐĐT9	49	8.2
20	000101	Lê Thị Diễm	Kiều	15CĐ-MTT3	49	8.2
21	000131	Nguyễn Trọng	Nghĩa	15CĐ-CNTT7	49	8.2
22	000039	Đỗ Thành	Đạt	15CĐ-CK6	48	8.0
23	000053	Văn Thị	Hà	15CĐ-MTT1	48	8.0
24	000102	Võ Thị Thúy	Kiều	14CĐ-M1	48	8.0
25	000197	Đặng Văn	Thắng	15CĐN-QTD	48	8.0
26	000223	Nguyễn Trần	Thùy	15CĐ-MTT3	48	8.0
27	000227	Đỗ Duy	Tín	15CĐ-ĐĐT9	48	8.0
28	000230	Võ Văn Song	Toàn	15CĐ-ĐL3	48	8.0
29	000119	Trần Văn	Lưu	15CĐ-ĐĐT7	47	7.8
30	000128	Trịnh Ngọc Kim	Ngân	15CĐ-CNTT4	47	7.8
31	000143	Lê Thị	Nhung	13CĐ-M	47	7.8
32	000013	Châu Thị	Bé	13CĐ-TM1	46	7.7
33	000133	Lê Thị Bích	Ngoan	14CĐ-M1	46	7.7
34	000248	Mai Thanh	Tuấn	15CĐ-Ô7	46	7.7
35	000268	Nguyễn Tấn	Vũ	15CĐ-MTT2	46	7.7

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	SỐ CÂU ĐÚNG	ĐIỂM THI
36	000145	Nguyễn Thị Trúc	Nị	15CĐ-MTT3	45	7.5
37	000228	Phan Thế	Tín	15CĐ-CNTT4	45	7.5
38	000261	Đào Lý Quang	vinh	15CĐ-CNTT7	45	7.5
39	000028	Ngô Thành	Danh	15CĐ-Ô6	44	7.3
40	000085	Lê Thị	Huyền	15CĐ-CNTT4	44	7.3
41	000171	Nguyễn	Sang	15CĐ-CK8	44	7.3
42	000038	Đinh Văn	Đạt	15CĐ-MTT1	43	7.2
43	000136	Nguyễn Thị Bích	Nguyễn	15CĐ-MTT2	43	7.2
44	000159	Lê Thành	Phước	15CĐ-CNTT4	43	7.2
45	000274	Phạm Thiên	Ân	14CĐ-Đ1	43	7.2
46	000050	Lê Nguyễn Kim	Giao	13CĐ-M	42	7.0
47	000179	Trần A	Sửu	15CĐ-CK6	42	7.0
48	000080	Đặng Khánh	Huy	15CĐ-ĐĐT3	41	6.8
49	000130	Lê Hữu	Nghĩa	15CĐ-CK9	41	6.8
50	000207	Phan Thị Hồng	Thảo	13CĐ-M	41	6.8
51	000089	Trần Duy	Khải	15CĐ-Ô9	40	6.7
52	000105	Lê Duy	Lân	15CĐ-Ô4	40	6.7
53	000252	Trần Quốc	Tuấn	15CĐ-ĐĐT9	40	6.7
54	000018	Phạm Cao	Chánh	15CĐ-ĐĐT2	39	6.5
55	000056	Phạm Xuân	Hảo	15CĐ-ĐĐT3	39	6.5
56	000186	Võ Minh	Tài	15CĐ-Ô4	39	6.5
57	000273	Phạm Văn	Xuyên	15CĐ-MTT2	39	6.5
58	000125	Hồ Phi	Nam	15TN-NL	38	6.3
59	000126	Huỳnh Hoài	Nam	15CĐ-CK9	37	6.2
60	000199	Nguyễn Kim	Thắng	15CĐ-ĐĐT5	37	6.2
61	000222	Lê Thị Thu	Thủy	15CĐ-MTT1	36	6.0
62	000141	Nguyễn Minh Hiếu	Nhỏ	15CĐ-Ô6	35	5.8
63	000149	Nguyễn Thanh	Phi	15CĐ-Ô7	35	5.8
64	000098	Nguyễn Tuấn	Kiệt	15CĐ-CNTT5	34	5.7
65	000220	Lê Thị Nguyên	Thương	15CĐ-MTT3	34	5.7
66	000224	Phạm Văn	Thủy	13CĐ-CK1	34	5.7
67	000107	Đinh Mỹ	Linh	15CĐ-MTT2	33	5.5
68	000173	Đồng Văn	Sĩ	15CĐ-CNTT1	33	5.5
69	000209	Đinh Trường	Thi	15CĐ-CK5	33	5.5
70	000216	Trần Văn Hữu	Thông	15TN-QTM	33	5.5
71	000255	Bùi Thị	Tuyết	15CĐ-MTT2	33	5.5
72	000017	Nguyễn Văn	Chánh	15CĐ-ĐL1	32	5.3
73	000146	Nguyễn Liêu Nhựt	Pháp	15CĐ-Ô8	32	5.3
74	000201	Dương Tiến	Thành	15CĐ-ĐĐT3	32	5.3
75	000202	Đặng Quốc	Thanh	15CĐ-Ô7	32	5.3
76	000059	Nguyễn Phúc	Hậu	15CĐ-CK5	31	5.2
77	000127	Nguyễn Hải	Nam	14CĐ-CK3	31	5.2
78	000272	Trần Thị Thúy	Vy	15CĐ-MTT2	31	5.2

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	SỐ CÂU ĐÚNG	ĐIỂM THI
79	000051	Đoàn Thị Hoàng	Hà	15CĐ-CNTT5	30	5.0
80	000123	Bùi Thọ Hoàng	Nam	15CĐ-CNTT2	30	5.0
81	000183	Nguyễn Phát	Tài	15CĐ-CK1	30	5.0
82	000103	Nguyễn Việt Tùng	Lâm	15CĐ-Ô8	29	4.8
83	000140	Lộ Ngọc	Nhật	15CĐ-CK1	29	4.8
84	000154	Phạm Ngọc Gia	Phú	15TN-QTM	29	4.8
85	000158	La Hồng	Phước	15TN-NL	29	4.8
86	000169	Lê Vũ	Quỳnh	15CĐ-CNTT6	29	4.8
87	000215	Nguyễn Công	Thoại	15CĐ-ĐĐT3	29	4.8
88	000170	Lý Minh	Sang	15CĐ-CK6	28	4.7
89	000212	Võ Đức	Thiện	15CĐ-ĐĐT5	28	4.7
90	000217	Vũ Thị	Thu	15TN-QTM	28	4.7
91	000219	Trần Minh	Thuận	15CĐ-ĐĐT8	28	4.7
92	000264	Bùi Ngọc Quốc	Vũ	15CĐ-CNTT4	28	4.7
93	000008	Dương Gia	Báo	15CĐ-CK8	27	4.5
94	000011	Lê	Báo	15CĐ-CNTT7	27	4.5
95	000068	Huỳnh Nhân	Hòa	15CĐ-CNTT7	27	4.5
96	000073	Trần Nhật	Hoàng	14CĐ-Đ1	27	4.5
97	000091	Âu Nguyễn Duy	Khánh	15CĐ-Ô4	27	4.5
98	000156	Trương Văn	Phú	15CĐ-CK5	27	4.5
99	000165	Phạm Đức	Quốc	15TN-NL	27	4.5
100	000208	Trần Lê Kim	Thảo	15CĐ-CNTT7	27	4.5
101	000253	Hà Nhật	Tùng	15CĐ-CK7	27	4.5
102	000045	Võ Thanh	Diễn	15TN-NL	26	4.3
103	000057	Đỗ Văn	Hậu	15CĐ-CK5	26	4.3
104	000096	Trần Quang	Khởi	15CĐ-Ô2	26	4.3
105	000134	Nguyễn Thanh	Ngọc	15CĐ-ĐĐT7	26	4.3
106	000152	Nguyễn Văn Hoài	Phong	15CĐ-CK6	26	4.3
107	000184	Nguyễn Tấn	Tài	15TN-NL	26	4.3
108	000191	Lưu Bình	Tây	15CĐ-ĐĐT4	26	4.3
109	000266	Ngô Công	Vũ	15CĐ-CK7	26	4.3
110	000076	Huỳnh Văn	Hùng	15CĐ-CNTT6	25	4.2
111	000117	Cao Minh	Lực	15CĐ-ĐĐT5	25	4.2
112	000118	Đinh Tấn	Lực	15CĐ-CK7	25	4.2
113	000122	Vòng Dịch	Minh	15CĐ-Ô6	25	4.2
114	000153	Hồ Đức	Phú	15CĐ-Ô8	25	4.2
115	000238	Đào Ngọc Thanh	Trung	15CĐ-CK7	25	4.2
116	000258	Đặng Văn	Viết	15CĐ-Ô8	25	4.2
117	000265	Lâm Phi	Vũ	15CĐ-CNTT6	25	4.2
118	000071	Đỗ Minh	Hoàng	15CĐ-CNTT6	24	4.0
119	000072	Nguyễn Minh	Hoàng	15CĐ-CK8	24	4.0
120	000075	Huỳnh	Hùng	15CĐ-CK4	24	4.0
121	000132	Đỗ Đức	Nghiệp	15CĐ-CNTT5	24	4.0



STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	SỐ CÂU ĐÚNG	ĐIỂM THI
122	000157	Văn Đình	Phúc	15CĐ-ĐĐT6	24	4.0
123	000167	Cáp Minh	Quyền	13CĐ-CK3	24	4.0
124	000175	Nguyễn Ngọc	Sơn	15CĐ-ĐĐT4	24	4.0
125	000185	Trương Công Đức	Tài	15CĐ-ĐL2	24	4.0
126	000210	Giang Đức	Thiện	15CĐ-Ô2	24	4.0
127	000221	Nguyễn Văn	Thuật	15TN-Đ	24	4.0
128	000250	Nguyễn Phương	Tuấn	15CĐ-CK9	24	4.0
129	000251	TDESCATAMIENDO	Tuấn	15TN-QTM	24	4.0
130	000002	Lại Đình Quốc	Anh	15CĐ-MTT1	23	3.8
131	000012	Trần Gia	Bảo	15CĐ-CNTT6	23	3.8
132	000044	Phạm Lâm	Điền	15CĐ-Ô3	23	3.8
133	000046	Mai	Điểu	15CĐ-CK9	23	3.8
134	000047	Nguyễn Hồng	Định	15CĐ-CNTT7	23	3.8
135	000065	Nguyễn Quang	Hiếu	15CĐ-ĐL3	23	3.8
136	000067	Phạm Thanh	Hiếu	15CĐ-ĐĐT5	23	3.8
137	000070	Đào Duy	Hoài	15CĐ-ĐĐT3	23	3.8
138	000095	Vũ Đăng	Khoa	15CĐ-CNTT1	23	3.8
139	000121	Ngô Quang	Minh	15CĐ-CNTT1	23	3.8
140	000178	Nguyễn Thị Diễm	Sương	15CĐ-MTT1	23	3.8
141	000190	Nguyễn Văn	Tân	15CĐ-CK1	23	3.8
142	000225	Lê Đăng	Tiến	15CĐ-ĐĐT6	23	3.8
143	000226	Nguyễn Hoàng	Tiến	15CĐ-CK8	23	3.8
144	000229	Nguyễn Thế	Toàn	15CĐ-CNTT1	23	3.8
145	000029	Lê Văn	Di	15TN-Đ	22	3.7
146	000033	Hồ Nguyễn Bảo	Duy	15CĐ-CNTT1	22	3.7
147	000048	Lê Phước	Đông	15CĐ-CK8	22	3.7
148	000093	Phạm Lê	Khiết	15CĐ-CK7	22	3.7
149	000104	Phạm Sơn	Lâm	15CĐ-CK7	22	3.7
150	000137	Lê Phạm Thanh	Nhã	15CĐ-Ô8	22	3.7
151	000243	Mai Văn	Trương	15CĐ-CNTT7	22	3.7
152	000259	Lê Hoàng	Việt	15CĐ-ĐĐT8	22	3.7
153	000030	Lê Khắc	Dũng	14CĐ-Đ1	21	3.5
154	000031	Nguyễn Văn	Dương	15CĐ-ĐĐT7	21	3.5
155	000035	Nguyễn Lê	Duy	15CĐ-Ô9	21	3.5
156	000069	Phạm Trần	Hòa	15CĐ-ĐL3	21	3.5
157	000077	Nguyễn Lương Phi	Hùng	15CĐ-ĐL3	21	3.5
158	000094	Nguyễn Hoàng	Khoa	15CĐ-CNTT2	21	3.5
159	000138	Nguyễn Huỳnh	Nhạc	15TN-Đ	21	3.5
160	000144	Trần Minh	Nhựt	15CĐ-CK7	21	3.5
161	000163	Lê Nhật	Quang	15CĐ-Ô4	21	3.5
162	000196	Bùi Công	Thắng	15TN-Đ	21	3.5
163	000213	Vũ Hải	Thieu	15CĐ-CNTT4	21	3.5
164	000239	Nguyễn	Trung	15CĐ-CK1	21	3.5

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	SỐ CÂU ĐÚNG	ĐIỂM THI
165	000010	Đỗ Duy	Bảo	15CĐ-CK2	20	3.3
166	000020	Nguyễn Đình	Chính	15CĐ-CK8	20	3.3
167	000043	Võ Quốc	Đạt	15CĐ-Ô2	20	3.3
168	000082	Nguyễn Đỗ Quang	Huy	15CĐ-CNTT1	20	3.3
169	000084	Nguyễn Quang	Huy	15CĐ-CNTT1	20	3.3
170	000181	Bùi Tấn	Tài	15CĐ-CNTT1	20	3.3
171	000200	Nguyễn Việt	Thắng	15CĐ-CNTT6	20	3.3
172	000236	Trần Văn	Triển	15CĐ-CNTT1	20	3.3
173	000269	Nguyễn Thành	Vũ	15CĐ-CNTT1	20	3.3
174	000015	Châu Ngọc	Ca	15CĐ-CK5	19	3.2
175	000063	Trần Đức	Hiệp	15CĐ-ĐL1	19	3.2
176	000004	Nguyễn Hoàng	Anh	15CĐ-Ô2	18	3.0
177	000021	Nguyễn Văn	Chung	15TN-Đ	18	3.0
178	000026	Phạm Minh	Cường	15CĐ-ĐL1	18	3.0
179	000097	Đỗ Võ Duy	Khương	15CĐ-Ô8	18	3.0
180	000115	Đồng Hữu	Luận	15CĐ-ĐL3	18	3.0
181	000120	Nguyễn Văn	Luyện	15CĐ-ĐL2	18	3.0
182	000129	Huỳnh Văn	Nghĩa	14CĐ-TP1	18	3.0
183	000206	Nguyễn Thanh	Thảo	15CĐ-MTT2	18	3.0
184	000247	Lê Thanh	Tuấn	15CĐ-CNTT1	18	3.0
185	000164	Ngô Thành	Quang	15CĐ-CK1	17	2.8
186	000256	Trương Hoàng	Vĩ	15CĐ-ĐĐT6	17	2.8
187	000014	Võ Sỹ	Bổng	15CĐ-CK1	16	2.7
188	000016	Lê Công	Chánh	15CĐ-ĐĐT4	16	2.7
189	000078	Trương Thị Cẩm	Hương	13CĐ-M	16	2.7
190	000113	Nguyễn Hoàng	Long	13CĐ-TM1	16	2.7
191	000025	Hồ Quang	Cường	15CĐ-CK9	15	2.5
192	000204	Quang Chí	Thạnh	15CĐ-CNTT1	15	2.5
193	000263	Ngô Năng	Võ	15CĐ-Ô2	15	2.5
194	000090	Nguyễn Phạm An	Khang	15CĐ-Ô2	14	2.3
195	000100	Phạm Tuấn	Kiệt	15TN-Đ	14	2.3
196	000211	Trần Thế	Thiện	15TN-Đ	13	2.2
197	000189	Nguyễn Duy	Tân	15CĐ-CNTT1	12	2.0

Tổng cộng danh sách có 197 HSSV.

